

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 17 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Anh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Xoa.**

Ông **Trần Hải.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lành.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐ-TA ngày 31 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Bình T (không có tên gọi khác), sinh ngày 19 tháng 11 năm 19.. tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Số K30.. Đặng T, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam. Con ông: Phạm Văn B (sinh năm 1975) và bà Nguyễn Thị Kim T (sinh năm 1979); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

* Tiền án: Ngày 11/10/2016 bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Tiền sự: Ngày 24/7/2020 bị Công an quận Hải Châu xử phạt hành chính với mức phạt tiền 2.500.000đồng về hành vi: “Tàng trữ dao thường dùng trong sinh hoạt hằng ngày nhằm mục đích cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2021 (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trương Minh H – Sinh năm: 199.. Địa chỉ: 3.. Nguyễn H, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang được quản lý cai nghiện tại Cơ sở xã hội Bàu Bàng thành phố Đà Nẵng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Lê Xuân T - sinh năm: 19... Địa chỉ: K14.. T, phường Hòa C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Nhật N – sinh năm: 19... Địa chỉ: K6..N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00 phút ngày 16/4/2021, Xin (*không rõ họ tên, địa chỉ*) gọi đến số điện thoại 0779.416.254 của Phạm Bình T hỏi mua 28 viên ma túy thuốc lắc và 50 gam ma túy Ketamine với giá 50.000.000 đồng. T đồng ý bán và dùng số điện thoại 0779.416.254 gọi cho T (*không rõ họ tên, địa chỉ*) mua số ma túy nêu trên với giá 33.000.000 đồng tại khu vực chợ Hòa Khánh. Sau khi có ma túy, T điều khiển xe mô tô BKS 43C1- 765... đi đến trước nhà số K46/H.. Cao T, phường T, quận Hải Châu để chờ giao ma túy cho Xin thì bị lực lượng Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang. Lúc này, có Trương Minh H điều khiển xe mô tô 43C1- 928.49 đi cùng T có biểu hiện nghi vấn nên được mời về làm việc.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Của Phạm Bình T: Trong túi áo khoác bên trái T đang mặc có 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa 01 gói ni lông, kích thước 11cm x 07cm, chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 gói ni lông, kích thước 09cm x 06cm, chứa 28 viên nén màu cam và 01 mảnh vỡ của viên nén màu cam. Tất cả được niêm phong, ký hiệu E; 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số: 0799.416... (*đây là điện thoại T dùng liên lạc việc mua bán ma túy*) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh nhạt gắn sim số: 0706.199...); 01 xe mô tô hiệu Honda Airbade, màu xám BKS 43C1 – 765...

- Của Trương Minh H: 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0905.974... và 01 hiệu Nokia, gắn sim số 0795.676...); 01 xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, màu trắng, BKS 43C1 – 928....

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Bình T tại K30 Đ, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Theo Kết luận giám định số 114/GĐ-MT ngày 23/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Chia mẫu niêm phong ký hiệu E thành mẫu E1: Các viên nén màu cam và mảnh vỡ của viên nén màu cam trong một gói ni lông; Mẫu E2: Tinh thể rắn màu trắng trong một gói ni lông.

Các viên nén màu cam và mảnh vỡ của viên nén màu cam trong mẫu E1 là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu E1 là 12,666 gam.

Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu E2 là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu E2 là 49,847 gam.

Tỷ lệ % ma túy tính như sau: $(12,666 \times 100/30) + (49,847 \times 100/100) = 42,22\% + 49,847\% = 92,067\% < 100\%$. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định 19 ngày 02/02/2018 thì tổng khối lượng của 02 chất ma túy (MDMA và Ketamine) mua bán nên thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Airbade, màu xám, BKS: 43C1 – 765..., số khung: RLHJF616EZ409..., số máy: JF6E7038... do ông Lê T. đứng tên chủ sở hữu. Ông T. đã bán lại cho ông Lê Xuân T.. Ông Tịnh cho Phạm Bình T. thuê từ ngày 19/02/2021 và không biết việc T. dùng vào mục đích mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại xe cho ông T. là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, màu trắng, BKS: 43C1 – 928..., số khung: RP8M8251KV007..., số máy: M82EM5069... do chị Nguyễn Thị Nhật N. đứng tên chủ sở hữu hợp pháp. Chị N. cho Trương Minh H mượn để đi công việc, không biết việc H dùng xe để đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu trả lại xe cho chị N là có căn cứ.

- Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu bảo quản chờ xử lý:

+ 10.503 gam mẫu E1, 48,165 gam mẫu E2 và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định và 04 điện thoại di động: 01 hiệu Nokia, màu đen, số seri: 353408094665... và 353407093243..., gắn sim số: 0799.416...; 01 hiệu OPPO, màu xanh nhạt, số seri: 867124045449... và 867124045449..., gắn sim số: 0706.199...; 01 hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 357278098814..., gắn sim số 0905.974...; 01 hiệu Nokia, số seri: 353115111293... và 353115116293..., gắn sim số 0795.676....

Ngoài ra, Phạm Bình T. còn khai nhận: Ngoài lần bắt quả tang, còn mua ma túy của T. 02 lần cụ thể:

- Lần 1: Khoảng tháng 01/2021, T. mua của T. 02 viên ma túy thuốc lắc với giá 600.000 đồng và sử dụng hết.

- Lần 2: Khoảng tháng 02/2021, T. mua của T. 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy Ketamine với giá 1.600.000 đồng và sử dụng hết.

Kết quả điều tra không xác định được T., không thu giữ được chất ma túy, chỉ có lời khai nhận tội duy nhất của T.. Căn cứ khoản 2 Điều 98 Bộ luật tố tụng hình sự không đủ căn cứ để kết luận và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T. ở 02 lần tàng trữ trái phép chất ma túy này.

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, T. nảy sinh ý định mua bán ma túy cho con nghiện để kiếm lời. H. là người cho Xin số điện thoại của T. để Xin liên hệ mua ma túy. Giữa T. và Xin thỏa thuận mua bán với nhau H. không biết, H. không góp tiền hay chia lợi nhuận gì với T.

Kiểm tra tất cả cuộc gọi, tin nhắn liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy trên điện thoại của T. đều không có. Phạm Bình T. đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với Trương Minh H. điều khiển xe mô tô 43C1- 928... đi cùng T. có biểu hiện nghi vấn nên được mời về làm việc, kết quả điều tra H. và T. đều khai nhận không biết việc T. tàng trữ ma túy để mua bán nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không đủ cơ sở xử lý là có căn cứ.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 111/QĐ-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo:

Phạm Bình T. về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Bình T. và đề nghị:

- Căn cứ: điểm p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Bình T. từ 10 năm tù đến 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- + Tịch thu tiêu hủy: 10,503g mẫu E1 ; 48,165g mẫu E2 và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số seri: 353408094665... và 353407093243..., gắn sim số: 0799.416... tịch thu của bị cáo Phạm Bình T.

+ Trả lại cho bị cáo T. 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh nhạt, số seri: 867124045449... và 867124045449..., gắn sim số: 0706.199...

+ Trả lại cho Trương Minh H. 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 357278098814..., gắn sim số 0905.974...; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số seri: 353115111293... và 353115116293..., gắn sim số 0795.676...

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Bình T. khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quy trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 16/4/2021, tại trước nhà số K46.. C., phường T., quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, lực lượng Công an quận Hải Châu phát hiện, bắt quả tang Phạm Bình T có hành vi tang trữ 12,666g ma túy MDA và 49,847 gam ma túy Ketamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Lời khai nhận tội của bị cáo tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phạm Bình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn cá nhân, muốn có lợi nhuận nhiều nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, xâm phạm đến sức khỏe con người và sự phát triển của quốc gia. Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo đã bị phạt 4 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, từ bỏ hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Bình T có 1 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng vẫn phạm tội mới, như vậy, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương thì không xác định được tài sản của bị cáo, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo có việc làm nhưng thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

7.1. Đối với các vật chứng:

- 10,503g mẫu E1 ; 48,165g mẫu E2 và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định và là vật cầm tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu, tiêu hủy là có căn cứ.

7.2. Đối với các vật chứng:

+ 01 (Một) điện thoại di động có dòng chữ Nokia, màu đen, số seri 353408094665070 và 353407093243079 gắn sim số 0799.416.254 thu giữ của Phạm Bình T.

Xét thấy, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (Một) điện thoại di động có dòng chữ OPPO, màu xanh nhạt, số Imei: 867124045449... và 867124045449..., gắn sim số 0706.199... thu giữ của Phạm Bình T. Xét thấy, đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc bình thường, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ 02 điện thoại: 01 (Một) điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu vàng, số Imei: 357278098814..., gắn sim số 0905.947... và 01 (Một) điện thoại di động có dòng chữ NOKIA, số seri: 353115111293... và 353115116293..., chứa sim số 0795.676... thu giữ của Trương Minh H. Xét thấy, đây là phương tiện không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Trương Minh H.

Toàn bộ các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 12 năm 2021.

[8] - Đối với xe mô tô hiệu Honda Aribade, màu xám BKS 43C1-765..., số khung: RLHJF616EZ409..., số máy: JF6E7038... do ông Lê T đứng tên chủ sở hữu, ông T đã bán lại cho ông Lê Xuân T. Ông T cho Phạm Bình T thuê từ ngày 19/2/2021 và không biết việc T dùng vào mục đích mua bán ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận hải Châu đã trả lại xe cho ông T là có căn cứ (Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/6/2021). Tại phiên tòa hôm nay, ông T vắng mặt nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện ông T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, màu trắng, BKS: 43C1-928..., số khung: RP8M8251KV007..., số máy: M82EM5069... do chị Nguyễn Thị Nhật N đứng tên chủ sở hữu hợp pháp. Chị N cho Trương Minh H mượn để đi công việc, không biết việc H dùng xe để đi mua ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

quận Hải Châu trả lại xe cho chị N là có căn cứ (Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/6/2021). Tại phiên tòa hôm nay, chị N không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với những người thanh niên liên quan đến việc mua và bán ma túy của Phạm Bình T gồm T, Xin hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Trương Minh H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã có Quyết định số 37/2021/QĐ-TA ngày 04/6/2021 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phạm Bình T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Bình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Phạm Bình T 12** (Mười hai) **năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- *Tịch thu, tiêu hủy:* Mẫu E1, E2 và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 114/GĐ-MT ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự CATP. Đà Nẵng.

- *Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:*

+ 01 (Một) điện thoại di động có dòng chữ Nokia, màu đen, số seri 353408094665... và 353407093243... gắn sim số 0799.416... thu giữ của Phạm Bình T.

- *Trả cho Phạm Bình T:* 01 (Một) điện thoại di động có dòng chữ OPPO, màu xanh nhạt, số Imei: 867124045449... và 867124045449..., gắn sim số 0706.199...

- *Trả cho ông Trương Minh H:* 01 (Một) điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu vàng, số Imei: 35727809881..., gắn sim số 0905.947... và 01 (Một)

điện thoại di động có dòng chữ NOKIA, số seri: 353115111293... và 353115116293..., chứa sim số 0795.676....

Toàn bộ các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 12 năm 2021.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Bình T. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q. Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Hải Châu;
- Chi cục THA DS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Anh